

Số: /2023/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ ưu đãi về đất đai đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2023

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1794/TTr-SKHĐT ngày 04 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ ưu đãi về đất đai đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường (*sau đây gọi tắt là dự án đầu tư xã hội hóa*) tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương (*bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xã hội hóa được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và cho thuê đất tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Quyết định này không áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Điều kiện để được hưởng chế độ ưu đãi

Để được hưởng chế độ ưu đãi về đất đai theo Quyết định này, dự án đầu tư xã hội hóa phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Dự án triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô được UBND tỉnh chấp thuận và các quy định của pháp luật.

Điều 4. Chế độ ưu đãi về đất đai

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương được UBND tỉnh cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê theo thời hạn hoạt động của dự án được UBND tỉnh chấp thuận; trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian thuê đất thì

không được hưởng ưu đãi về đất đai theo quy định này đối với thời gian thuê đất được gia hạn.

2. Trường hợp ngân sách tỉnh không có khả năng cân đối để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư thì nhà đầu tư ứng trước kinh phí để thực hiện chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ*).

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt, công bố danh mục các dự án đầu tư xã hội hóa phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh ở từng thời kỳ để thu hút, kêu gọi đầu tư.

b) Chủ trì cùng với các sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xã hội hóa ngoài khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xã hội hóa; tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng danh mục các dự án xã hội hóa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc thẩm định trình UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xã hội hóa ngoài khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Cục Thuế tỉnh:

a) Hướng dẫn các nhà đầu tư dự án đầu tư xã hội hóa thực hiện trình tự, thủ tục để được miễn tiền thuê đất và xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Điều 4 Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện dự án đầu tư xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ngành, đơn vị khác có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc thẩm định trình UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xã hội hóa ngoài khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ trì cùng với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường xây dựng danh mục dự án xã hội hóa phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện, các quy hoạch xây dựng của địa phương, quy hoạch sử dụng đất và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Theo dõi, giám sát đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trên địa bàn để bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích và có hiệu quả.

Điều 6. Trách nhiệm của nhà đầu tư dự án xã hội hóa

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xã hội hóa trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường.

2. Tổ chức triển khai dự án đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô được UBND tỉnh chấp thuận và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án đầu tư xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục áp dụng ưu đãi theo quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án; trường hợp mức ưu đãi về đất đai đã được chấp thuận thấp hơn Quyết định này thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi theo Quyết định này cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng